

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 180/2022/HS-PT

Ngày: 27-10-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

Các Thẩm phán:

Bà Đỗ Thị Thắm

Ông Phan Minh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Khánh Nhi là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:
Bà Võ Thị Kiều Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 144/2022/TLPT-HS ngày 04 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Thị T do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2022/HS-ST ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị T, sinh năm 1973 tại Bình Định; Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện P, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C; sinh năm: 1948 (chết) và bà Trần Thị H; sinh năm: 1950; Chồng: ông Nguyễn Thanh E; sinh năm: 1970; Con: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 20/11/2021, Nguyễn Thị T cùng em ruột là bà Nguyễn Thị Tuyết S, ông Đoàn Ngọc Đ (chồng bà S), bà Lê Thị Thanh Ê và ông Bùi Văn Z cùng ở thôn A, xã B, huyện P đến đám đất tại thôn A (đất do UBND xã B quản lý) để hốt cát thuê cho ông Trương Văn G, ở khu phố F, thị trấn I, huyện P, tỉnh Bình Định. Thời điểm này, chị em bà Hoàng Thị Th và Hoàng Thị

V, ở cùng thôn A, xã B, huyện P đang dùng cây gai lười long rào xung quanh đám đất sau nhà (đất do UBND xã B quản lý). Lúc này, ông G điều khiển xe công nông kéo romooc cùng với Đ, S, E, Z đã chạy xe vào đến bãi cát, cách vị trí của chị em bà Th, V khoảng 200m để hốt cát, còn Nguyễn Thị T đang dùng xẻng dọn đường bằng phẳng để cho xe chở cát đi qua. Thấy vậy, chị em bà Th nói: “Đất của tôi sao bà dọn và cho xe công nông đi qua?”; T nói lại: “Đất nào của tui bay? đất này tao xin bà Loan bán tạp hóa để đi rồi! Thấy T chậm vào bãi cát nên Đ, S quay lại chỗ chị em bà Th, V đang lờ qua tiếng lại với T thì giữa vợ chồng Đ, S và chị em bà Th, V cãi vã, chửi nhau. Th đứng trên đồi cát dùng tay hốt cát ném về phía S; S cũng dùng tay hốt cát ném lại. Tiếp sau đó, Th và S nhào vào nắm kéo tóc, cào cào lẫn nhau, làm rơi chiếc hoa tai bên phải và rách da tai phải của Th. Thấy vậy, Đ, V xông vào dùng tay gỡ Th và S ra nhưng không được. Nhìn thấy Th giằng co với S nên T cầm xẻng chạy đến, giơ xẻng lên đánh về phía Th thì bị V dùng hai tay nắm giữ lưỡi xẻng rồi hai người giằng co cái xẻng qua lại. Quá trình giằng co nhau, lưỡi xẻng đã cứa đứt rãnh ngón IV, V bàn tay trái của V và trúng vào cung mày mắt phải của Th. T tiếp tục giật được cái xẻng ra khỏi tay V và đánh vào vùng đầu của Th thì phần cán xẻng đánh trúng vào vùng cằm phải đầu của Th. Thấy Th bị chảy nhiều máu nên hai bên giãn ra. Đ, S bỏ về trước, còn T ở lại nói chuyện với Th, V khoảng 10 phút rồi cũng đi về. Sau đó, V và Th được đưa đi cấp cứu và điều trị thương tích tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định.

** Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 321/2021/PY-TgT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Định đối với Hoàng Thị Th kết luận như sau:*

- Chấn thương gây sưng nề cằm phải, đau đầu không tổn thương sọ, nội sọ, đã điều trị. Hiện cằm phải không có dấu vết. Tỷ lệ: 3%;

- Vết thương cung mày phải, bầm sưng mắt phải đã điều trị. Hiện cung mày phải để sẹo kích thước (03 x 0,5)cm, sẹo rõ, dính. Tỷ lệ: 1%;

- Vết thương rách da da tai phải đã điều trị. Hiện da tai phải để sẹo kích thước (01 x 0,4)cm. Tỷ lệ: 1%;

- Chấn thương gây đau căng chân phải, không ghi nhận dấu vết thương tích, không tổn thương xương khớp, đã điều trị. Hiện căng chân phải không có dấu vết và di chứng. Tỷ lệ: 0%;

- Chấn thương gây đau lưng, không ghi nhận dấu vết đã điều trị. Hiện vùng lưng không có dấu vết và di chứng. Tỷ lệ: 0%;

Căn cứ Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019 của Bộ y tế, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 5%.

** Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 322/2021/PY-TgT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Định, đối với Hoàng Thị V kết luận như sau:*

- Vết thương rãnh ngón IV, V (theo giải phẫu học là liên kẽ ngón IV, V) tay trái, không tổn thương xương, đã điều trị. Hiện liên kẽ ngón IV, V tay trái để sẹo từ mặt mu qua mặt gang tay kích thước (03 x 05)cm, sẹo rõ, vận động ngón IV, V trong giới hạn bình thường. Tỷ lệ: 2%;

- Chấn thương gây đau vùng gối trái, không ghi nhận dấu vết, không tổn thương xương khớp, đã điều trị. Hiện gối trái không có dấu vết và di chứng. Tỷ lệ: 0%;

- Chấn thương gây đau cột sống thắt lưng, không tổn thương xương, khớp, đã điều trị. Hiện vùng cột sống thắt lưng không có dấu vết và di chứng. Tỷ lệ: 0%;

Căn cứ Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019 của Bộ y tế, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 2%.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Hoàng Thị Th yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại các khoản đã chi phí có chứng từ là: 10.080.655 đồng; Các khoản không có chứng từ: 74.750.000 đồng. Tổng cộng: 84.830.655 đồng.

- Bị hại Hoàng Thị V yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại các khoản đã chi phí có chứng từ là: 1.423.700 đồng; Các khoản không có chứng từ: 24.000.000 đồng. Tổng cộng: 25.423.700 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2022/HS-ST ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định đã quyết định: Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự và các biện pháp tư pháp khác, về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 12/7/2022 bị cáo Nguyễn Thị T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Sửa bản án sơ thẩm. Giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm và cho bị cáo được hưởng án treo. Án định thời gian thử thách cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định: Bị cáo Nguyễn Thị T thực hiện hành vi sử dụng cái xẻng là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho Hoàng Thị Th là 5% và Hoàng Thị V 2%. Do đó, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định xét xử bị cáo Nguyễn Thị T về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Thị T có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức rằng mọi hành vi xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác đều bị xử lý bằng pháp luật hình sự, nhưng do có sự mâu thuẫn trong lúc hốt cát thuê cho ông Trương Văn G, thì giữa bà Nguyễn Thị Tuyết S (em ruột bị cáo) và Hoàng Thị Th xảy ra xô xát, bị cáo Nguyễn Thị T đã dùng hung khí gây thương tích cho hai bị hại Hoàng Thị Th và Hoàng Thị V. Sau khi phạm tội bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội nên thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo bồi thường hết toàn bộ thiệt hại cho Hoàng Thị Th và Hoàng Thị V với số tiền 18.123.700 (mười tám triệu một trăm hai mươi ba nghìn bảy trăm) đồng. Mặc khác, nguyên nhân xảy ra vụ án này cũng có một phần lỗi của bị hại. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo tại cộng đồng cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành người lương thiện.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm và dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm và cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào điểm h khoản 2 Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T. Sửa bản án hình sự sơ thẩm.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 04 (bốn) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho UBND xã B, huyện P tỉnh Bình Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Thị T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị T không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 18.123.700 (mười tám triệu một trăm hai mươi ba nghìn bảy trăm) đồng tiền bồi thường khắc phục hậu quả bị cáo Nguyễn Thị T đã nộp theo biên lai thu số 0004501 ngày 24/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Định để đảm bảo thi hành án.

4. Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1.TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT Công an huyện P;
- Cơ quan THAHS Công an huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoài Xuân

